Kinh Mahāli (Mahāli Sutta)

Kinh Trường Bộ (VNC PHVN, 2020)

6. KINH MAHĀLI (Mahāli Suita)1

359. Như vầy tôi nghe. Một thời, đức Thế Tôn tru tại Vesāli (Tỳ-xá-ly), ở giảng đường Trùng Các, trong Đại Lâm. Lúc bây giờ, một sô đông sứ giả Bà-la-môn nước Kosala (Cau-tat-la) và nước Magadha (Ma-kiệt-đà) đang ở tại Vesālī vì một vài công việc. Những vị sứ giả ấy được nghe như sau: "Này các Tôn giả, Sa-mon Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thich-ca hiện nay đang tru tại Vesālī, ở giảng đường Trùng Các, Đại Lâm. Tiếng đon tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: 'Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư5 Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài đã tự chứng ngộ thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giói, với các chúng Sa-môn9 Bà-la-môn, chư thiên và loài người, sau đó tuyên thuyết điều đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có văn, có nghĩa, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh/ Nêu được yêt kiên một vị A-la-hán như vậy thì rát quy." 360. Những vị sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha ấy đi đến giảng đường tại Đại Lâm. Lúc bấy giờ, Đại đức Nāgita là thị giả đức Thế Tôn. Những vị sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha ây đi đên chô Đại đức Nāgita ở và thưa: Hiền giả Nāgita, hiện nay Tôn giả Gotama ở tại đâu, chúng tôi muốn yết kiến Tôn giả Gotama. Các Hiền giả, nay không phải thời yết kiến đức Thế Tôn, đức Thế Tôn đang chỉ tịnh. Những sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha liền ngồi xuống tại một bên và nói: -Sau khi được yết kiến Tôn giả Gotama, chúng tôi mới đi. 361. Otthaddha (Môi thỏ)5 người Licchavī, cùng với một sô đông dân chúng Licchavī cũng đi đến giảng đường Trùng Các trong Đại Lâm, gặp Đại đức Nāgita, đảnh lễ vị này rồi đứng một bên. Otthaddha, người Licchavī, thưa với Đại đức Nāgita:

1 Xem D. L 47, 87, 111, 127, 159, 161, 178, 204, 211, 224, 235; MI. 175, 220, 256, 271, 339, 353, 400, 513; II. 29, 157, 214; III. l, 29; s. IV. 103, 110,177; Ả. L 113; II. 16, 39,153, 205; m. 93,16; v. 201, 347.

122 KINH TRƯỜNG Bô

Hiện nay đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở tại đâu, chúng con muốn yết kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác. Mahāli, nay không phải thời yết kiến đức Thế Tôn, đức Thế Tôn đang chỉ tinh. Otthaddha, người Licchavi, liên ngôi xuông một bên tại chô ây và nói: Sau khi được yết kiến đức Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, con mới đi. 362. Khi ấy, Sa-di Sīha đến Đại đức Nāgita, đảnh lễ Đại đức và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Sa-di Sīha nói với Đại đức Nāgita: Bạch Đại đức Kassapa (Ca-diếp),2 một số đông sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha đã đến đây để yết kiến đức Thế Tôn; Otthaddha, người Licchavī, cũng đen đây với so đông dân chúng Licchavī đe yết kiến đức The Tôn. Đại đức Kassapa, lành thay nêu những vị này được yêt kiên đức Thế Tôn! -Vậy Sīha hãy thưa với đức Thế Tôn. Thưa vâng, bạch Đại đức. Sa-di Sīha] vâng theo lời dạy của Đại đức Nāgita, đến tại chỗ đức Thế Tôn, đảnh lễ

Ngài rồi đứng một bên. Sa-di Sīha sau khi đứng một bên liền bạch đức rfTf- Á rri A _ The Tôn: Bạch đức Thế Tôn, một số đông sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và Magadha đến đây đê yêt kiên đức Thê Tôn; Otthaddha, người Licchavī, cùng một so đông dân chúng Licchavī đã đến đay để yết kiến đức Thế Tôn. Lành thay nếu những vị này được yết kiến đức Thế Tôn! Này Sīha, hãy dọn chô ngôi trong bóng mát, phía trước ngôi tinh xá. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Sa-di Sīha vâng theo lời dạy đức Thế Tôn, sắp đặt một chỗ ngồi trong bóng mát phía trước ngôi tinh xá. 363. Đức Thế Tôn đi ra khỏi tinh xá và ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn trong bóng mát, phía trước ngôi tinh xá. Rồi các sứ giả Bà-la-môn ở Kosala và ở Magadha đến tại chỗ đức Phật, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Otthaddha, người Licchavī, cùng với một số lớn dân Licchavī cũng đến tại chỗ đức Phật, đảnh lễ Ngài và ngồi xuống một bên. 364. Sau khi ngồi xuống một bên5 Otthaddha, người Licchavī, thưa với The Tôn:

2 Còn được gọi là Nāgita. Xem D I. 151; ru. L 310; A. III. 31,341 và IV 341; J. IV. 95. ông là cậu của Sa-di Sīha. 3 Sīha là con trai chi gái của Tôn giả Nāgita. Sīha xuất gia, gia nhập Tăng đoàn, làm Sa-di năm lên 7 tuổi. Chú rát thông minh, học hiên nhiêu và được mọi người quý mên. Vị này không phải là Tôn giả Sīha thuộc dòng họ Licchavī, vị được xem ỉa anh hùng trong câu chuyện được lưu lại trọng A. IV. 179-88; Vìn. L 233-38 va sau này rời khỏi Tăng đoàn. Giáo sư Edward Muller ỰPTS. 1988, 97) đề cập cả hai vị.

6. KINH MAHĀLI 123

Bạch Đại đức, hai ba ngày về trước, Sunakkhatta, dòng họ Licchavī, đến chỗ con ở và nói với con: "Này Mahāli, từ khi tôi sống gần đức Phật. không lâu quá ba năm, tôi được thay những thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không được nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khỏi.” Bạch Thế Tôn, những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavī, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, không hiểu những thiên âm ấy có thật hay không có thật? 365. Này Mahāli, những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavī, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải không có. Bạch Thế Tôn? do nhân gì, do duyên gì những thiên âm mà Sunakkhatta, dòng họ Licchavī, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú? phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải là không có? 366. Này Mahāli, có Tỷ-kheo tu định nhát hướng, hướng vê phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhimg không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú9 phấn khởi nên vị này thấy được về phía Đông các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía Đông chỉ với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhimg không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phan khởi. 367. Lại nữa, này Mahāli, có vi Tỷ-kheo tu định nhát hướng, hướng vê phía Nam... phía Tây... phía Bắc... về phía trên... về phía dưới, hướng ngang với mục

đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vi này tu đinh nhát hướng, hướng vê phía dưới, hướng ngang với mục đích thây các thiên sác mỹ diệu, thích thú? phấn khởi nhimg không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này thấy được về phía đuôi, hướng ngang, các thiên sắc mỹ diệu, thích thú? phấn khởi nhưng không nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang chỉ với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. 368. Này Mahāli, có vị Tỷ-kheo tu đinh nhát hướng, hướng vê phía Đông với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thii, phấn khởi nhưng không với mục đích thay các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phan khởi. Vì vị này tu đinh nhất hướng, hướng về phía Đông với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này nghe được về phía Đông các thiên âm mỹ diệu,

thích thú, phấn khởi nhưng không thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì vị Tỷ-kheo này trong khi tu định nhất hướng, hướng về phía Đông chỉ với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhung không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú? phấn khởi. 369. Lại nữa, này Mahāli, có Tỷ-kheo tu định nhất hướng, hướng về phía Nam... vê phía Tây... vê phía Bác... vê phía trên... vê phía dưới, hướng ngang với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhung không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhung không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này nghe được về phía dưới, hướng ngang, các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phân khởi nhưng không thây được các thiên sác mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu đinh nhất hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang chỉ với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nhưng không với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. 370. Này Mahāli, có Tỷ-kheo tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vị này hướng về phía Đông thấy được các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và nghe được các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì sao vậy? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhị hướng, hướng về phía Đông với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. 371. Này Mahāli, có vị Tỷ-kheo tu định nhị hướng, hướng về phía Nam... về phía Tây... về phía Bắc... về phía trên... về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì vị này tu định nhị hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục

đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi nên vi này hướng về phía dưới, hướng ngang, thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi. Vì cớ sao? Này Mahāli, vì Tỷ-kheo này trong khi tu định nhị hướng, hướng về phía dưới, hướng ngang với mục đích thấy các thiên sắc mỹ diệu, thích thú, phấn khởi và với mục đích nghe các thiên âm mỹ diệu, thích thú, phan khởi. Này Mahāli, do nhân này, do duyên này, những thiên âm mà Sunakkhata, dòng họ Licchavī, không nghe, những thiên âm mỹ diệu, thích thú, phấn khởi, những thiên âm ấy có thật, không phải là không có.

6. KINH MAHĀLI 125

372. - Bạch Thế Tôn, như vậy có phải muốn chứng được các pháp thiền định ấy mà các Tỷ-kheo sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Thế Tôn? Này Mahāli, không phải muốn chứng được các pháp thiền định ấy mà các Tỷ-kheo sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. Này Mahāli, có những pháp khác cao thượng hơn, thù thắng hơn. Vì muốn chứng được những pháp ấy, các vị Tỷ-kheo sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. 373. Bạch Thê Tôn, những pháp ây, cao thượng hơn, thù thăng hơn là gì mà các vị Tỷ-kheo vì muốn chứng được những pháp ấy, sống đời Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Thế Tôn? Này Mahāli, ở đây Tỷ-kheo đoạn dứt ba kiết sử, thành bậc Dự Lưu, không đọa ác thú, chắc chắn đạt quả Bồ-đề. Này Mahāli, pháp này cao thượng và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. Lại nữa, này Mahāli, Tỷ-kheo đoạn dứt ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si, thành bậc Nhứt Lai, còn phải sanh lại trong đời này một lần nữa trước khi diệt han khô đau. Này Mahāli, pháp này cao thượng hơn và thù thăng hơn. Vì muôn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. Lại nữa, này Mahāli, vị Tỷ-kheo đã đoạn dứt năm hạ phần kiết sử, thành vị Hóa sanh, nhập Niết-bàn tại đây, không còn phải trở lại the giới này nữa. Này Mahāli, pháp này cao thượng hơn và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. Lại nữa, này Mahāli, vị Tỷ-kheo do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại tự mình chứng tri, chứng ngộ và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Này Mahāli, pháp này cao thượng hơn và thù thắng hơn. Vì muốn chứng được pháp này, các Tỷ-kheo sống Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. Này Mahāli, những pháp cao thượng và thù thăng này, vì muôn chứng được pháp ây, các Tỷ-kheo sông Phạm hạnh dưới [sự chỉ dạy của] Ta. 374. Bạch Thế Tôn, có con đường nào, có đạo lộ nào đưa đến sự chứng ngộ những pháp ấy? -Này Mahāli, có con đường, có đạo lộ đưa đên sự chứng ngộ những pháp ây. 375. Bạch Thê Tôn, con đường, đạo lộ đưa đên sự chứng ngộ những pháp ấy là gì? -Đó là con đường Thánh có tám ngành: Chánh tri kiên, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh đinh. Này Mahāli, con đường này, đạo lộ này đưa đên sự chứng ngộ những pháp ấy. 376. Này Mahāli, một thời, Ta ở Kosambī, vườn Ghositārāma. Lúc bấy giờ, có hai người xuất gia, Mundiya - một vị du si, và Jāliya - đệ tử của Dāru^attaka, đên tại chỗ Ta &, nói lên những lời chúc tụng thân hữu và xã giao với Ta roi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, hai vị xuất gia nói với Ta như sau:

Này Hiền giả: "Mạng căn và thân thể là một hay là kh§c?" 377. Này Hiền giả, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói. Vâng, Hiền giả. Hai vị xuất gia trả lời Ta như thế và Ta nói như sau: Này Hiền giả, ở đây, Như Lai sanh ra đời, vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... (như Kỉnh Sa-môn quả, đoạn 190-212)... Này Hiên giả, như vậy vi Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh... chứng và an trú Thiền thứ nhất. Này Hiền giả, khi Tỷ-kheo biết như vậy, thay như vậy, vi ấy có san sàng đe cập đen vấn đe: "Mạng căn và thân thể là một hay khác" không? Này Hiền giả, Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: "Mạng căn và thân thể là một hay kh2c." Này Hiền gi tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy nhưng Ta không nói: "Mạng căn và thân the là một hay khác." ... chứng và an tru Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư. Này Hiền giả, khi Tỷ-kheo biêt như vậy, thây như vậy, vị áy có săn sàng đê cập đên vân đề: "Mạng căn và thân thể là một hay khác^ không? Này Hiền giả, Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: "Mạng căn và thân thể là một hay khác." Này Hiền ệiả, tuy Ta biết như vậy, thấy như vậy nhimg Ta không nói: "Mạng căn và thân the là một hay khác.,, Vị ấy hướng tâm, dẫn tâm đến tri kiến. Này Hiền giả, khi vị Tỷ-kheo biết như vậy, thây như vậy, vi ây có săn sàng đê cập đên vân đê: "Mạng căn và thân thể là một hay khác" không? Này Hiền giả, vị Tỷ-kheo biết như vậy, thấy như vậy, vị ấy sẵn sàng đề cập đến vấn đề: “Mạng căn và thân thể là một hay khac.^ Này Hiên giả, tuy Ta biêt như vậy, thây như vậy, nhưng Ta không nói: "Mạng căn và thân thể là một hay khác." ... Vị ấy biết: “Sau đời này sẽ không có đời khác nữa.” Này Hiền giả, khi Tỷ-kheo biêt như vậy, thây như vậy, vị ây có săn sàng đê cập đên vân đê: “Mạng căn và thân thể là một hay khác” không? Này Hiên giả, vị Tỷ-kheo biêt như vậy, thây như vậy, vi ây săn sàng đê cập đến vấn đề: “Mạng căn va thân thể là một hay khSc.” Này Hiên ệiả, tuy Ta biêt như vậy, thây như vậy nhưng Ta không nói: "Mạng căn và thân the là một hay khác.^, Đức Thế Tôn thuyết như vậy, Otthaddha, người Licchavī, hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.